

Văn B và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải D1 từ ngày 31/7/2020; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K (L): Bà Nguyễn Thị T1 (bà ngoại bị cáo); địa chỉ: Khu 5, Thanh Liễu, phường Tân H, thành phố Hải D, tỉnh Hải D1 ; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K : Bà Nguyễn Thị U - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải D1 ; có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Trường D, sinh ngày 06/01/2005; nơi ĐKHKTT: số 5 Phan Bội C, Khu 4, phường Cẩm T2, thành phố Hải D, tỉnh Hải D1 . quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không trình độ văn hóa: 9/12; con ông Vũ Trường S và bà Phan Thị K ; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải D1 từ ngày 31/7/2020; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Trường D: Ông Vũ Trường S và bà Phan Thị K (bố, mẹ bị cáo); địa chỉ: số 5 Phan Bội C, phường Cẩm T2, thành phố Hải D, tỉnh Hải D1 ; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trường D: Bà Nguyễn Thị U - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải D1 ; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Cháu Phạm Yến N1 , sinh ngày 11/10/2007.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:** Bà Vũ Thị Phương H1, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: số 14/128 Hoàng L1, phường Lê Thanh N2, thành phố Hải D, tỉnh Hải D1 ; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** Bà Nguyễn Thị S1 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải D1 ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/6/2020, Đỗ Tuấn A , Nguyễn Văn K (tức L), Vũ Trường D, Hoàng Điệp A1 (thường gọi là Hoàng Việt A2) và Cháu Phạm Yến N1 , sinh ngày 11/10/2007, nơi cư trú: số 14/128 Hoàng L1, phường Lê Thanh N2, thành phố Hải D đến nhà Phạm Văn T2 ở thôn Tranh Đ, xã Gia X, thành phố Hải D, tỉnh Hải D1 chơi và uống bia. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cháu N2 sau khi uống 01 (một) cốc bia thấy mệt, nên lên giường ở tầng 1 nhà anh T2 nằm nghỉ. Sau khi ăn uống xong, Tuấn A lên giường nằm bên cạnh N2 ôm hôn

cháu N2, Tuấn A nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu N2 nên bảo với D1 “*Hay là chơi con này nhĩ*” thì D1 bảo “*Thử đi thì biết*”. Tuấn A bế cháu N2 ra cầu thang rồi đi lên tầng 2 của nhà T2, Tuấn A đặt N2 nằm ngửa trên miếng xốp tầng 2 ở phòng phía bên trên phòng khách rồi kéo áo váy của cháu N2 lên trên và cởi quần lót của cháu N2 ra rồi dùng ngón tay giữa bàn tay phải chọc vào âm hộ của cháu N2 để kích thích, khi D1 vật đã cương cứng thì Tuấn A cho vào âm hộ của cháu N2 nhưng không cho vào sâu được bên trong mà chỉ mon trón bên ngoài, Tuấn A nháp phần hông của mình lên xuống N2 đều lần để D1 vật ra vào bên trong âm đạo cháu N2. Trong lúc Tuấn A quan hệ tình dục với cháu N2 thì K1, D1, Điệp A2, T2 cũng đi lên đứng ở cửa quan sát. Lúc này, D1 dùng điện thoại di động của Điệp A2 quay video ghi lại hình ảnh Tuấn A quan hệ tình dục với cháu N2 (thời lượng đoạn video là 31 giây). Tuấn A thấy mọi người đứng xem mình quan hệ tình dục với N2 thì đuối tất cả đi xuống. Khoảng 05 phút sau Tuấn A gọi “*D1 ơi lên đây tao bảo*” thì tất cả đi lên. Sau đó, T2 và Điệp A2 đi xuống tầng 1 còn K1 và D1 đi vào bên trong phòng nơi Tuấn A đang quan hệ tình dục với cháu N2 mục đích để tiếp tục quan hệ tình dục với cháu N2. Sau khi Tuấn A quan hệ tình dục với cháu N2 xong thì D1 vào, Tuấn A bảo “*Cứ chơi đi không sợ*” thì D1 nói “*Chơi nó sợ có lắm*” nên D1 cởi quần ra (lúc đó D1 cởi trần) rồi vào quan hệ tình dục với cháu N2. Lúc này Tuấn A giữ tay, K1 giữ chân cháu N2 để D1 cho D1 vật vào âm đạo của cháu N2 rồi D1 giao cấu với cháu N2 được khoảng 2-3 phút thì D1 xuất tinh lên bụng của cháu N2. Khi D1 quan hệ tình dục xong thì đến lượt K1 vào quan hệ tình dục với cháu N2, K1 cởi quần của mình, khi D1 vật đã cương cứng K1 cho D1 vật vào trong âm đạo của cháu N2 rồi giao cấu với cháu N2 được khoảng 2-3 phút nhưng K1 không xuất tinh. Khi K1 quan hệ tình dục xong và đi xuống tầng 1 thì Tuấn A và D1 mặc quần lót lại cho cháu N2 và bế cháu N2 xuống tầng 1 nằm nghỉ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì cháu N2 tự đi về.

Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Văn T2 và Hoàng Điệp A1 (Việt A2) biết rõ việc Tuấn A, D1 và K1 thực hiện hành vi giao cấu với cháu N2 nhưng không trình báo, tố giác sự việc đến cơ quan có thẩm quyền mặc dù không có trở ngại khách quan gì.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xác định tầng 1 ngôi nhà của Phạm Văn T2 ở thôn Tranh Đ, xã Gia X, thành phố Hải D, vị trí các đối tượng ngồi uống bia, vị trí ban đầu cháu N2 cùng Tuấn A nằm nghỉ, hiện trường tầng 2 nơi các đối tượng quan hệ tình dục với cháu N2. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã phát hiện thu giữ hai mảnh xốp và hai mảnh chiếu rách nơi các đối tượng quan hệ với cháu N2.

Biên bản khám giám định pháp y về tình dục Cháu Phạm Yến N1 ngày 30/6/2020 tại Bệnh viện phụ sản Hải D1 thể hiện: Khi nâng 2 môi bé màng trinh giãn rộng 2,5cm, có tổn thương rách mới tại vị trí 3h-5h-9h, vết rách sâu

khoảng 2mm, không bầm tím, âm đạo có N2 ều máu kinh. Không phát hiện xác tinh trùng.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/TD ngày 07/7/2020 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải D1 đối với Phạm Yến N2 thể hiện: Bộ phận sinh dục ngoài môi lớn, môi bé, âm hộ, tầng sinh môn, hậu môn không tổn thương. Lỗ màng trinh giãn rộng 2,5cm, có tổn thương rách mới tại vị trí 3 giờ, 5 giờ, 9 giờ, vết rách sâu khoảng 2mm. Trong âm đạo có N2 ều máu kinh, không có tinh trùng, xác tinh trùng.

Tại Văn bản số 13/TDBS ngày 16/7/2020 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải D1 đối với Phạm Yến N2 xác định: Toàn thân Cháu Phạm Yến N1 không phát hiện tổn thương, di chứng. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra (không phần trăm). Tại thời điểm giám định cháu N2 không có thai, không bị N2 ễm HIV.

Giấy khai sinh (bản chính được công chứng) của Cháu Phạm Yến N1 số 46, quyển số 01 do UBND phường Hải Tân cấp ngày 01/3/2010 thể hiện: Họ và tên: Phạm Yến N2 , sinh ngày 11/10/2007, họ tên cha Phạm Quang Đ, họ tên mẹ: Quảng Thị T3.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hải D1 quyết định:

1. Về điều luật:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 đối với bị cáo Đỗ Tuấn A ,

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 142; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 đối với bị cáo Vũ Trường D.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K .

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T2 .

2. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Tuấn A , Nguyễn Văn K và Vũ Trường D phạm

tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”,

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T2 phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt Đỗ Tuấn A 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù giam, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2020.

- Xử phạt Nguyễn Văn K 13 (Mười ba) năm tù giam, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2020.

- Xử phạt Vũ Trường D 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù giam, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2020.

- Xử phạt Phạm Văn T2 12 (Mười hai) tháng tù giam, tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 05/02/2021, các bị cáo Đỗ Tuấn A , Nguyễn Văn K và Vũ Trường D đều có đơn kháng cáo và đều xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 08/02/2021, người đại diện hợp pháp của người bị hại là Bà Vũ Thị Phương H1 kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Đỗ Tuấn A và đề nghị buộc các bị cáo Nguyễn Văn K (L), Vũ Trường D và Đỗ Tuấn A phải tăng tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Tuấn A , Nguyễn Văn K , Vũ Trường D đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin được khoan hồng giảm nhẹ, các bị cáo tỏ ra rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đã xin lỗi gia đình bị hại mong được lượng thứ cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Tuấn A , Nguyễn Văn K và Vũ Trường D đều trình bày con đại cái mang, xin lỗi và mong được gia đình cháu N2 thông cảm cho các bị cáo, vì các bị cáo còn quá non dại, hành động trẻ con, xin được pháp luật xem xét khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo và ba gia đình bị cáo xin được tự nguyện bồi thường thêm cho cháu N2 , mỗi gia đình bị cáo là 20 triệu đồng (tổng cộng ba gia đình là 60 triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo và chấp nhận khoản tiền các bị cáo và gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo, vì tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo rất hối hận về việc làm của các bị cáo đối với bị hại và các bị cáo cũng còn trẻ dại như người bị hại nên gia đình bị hại tha thứ cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm

đã kết án các bị cáo về tội danh “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tỏ ra rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình các bị cáo đều xin lỗi gia đình bị hại và xin được tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại mỗi bị cáo 20 triệu đồng và đã được đại diện hợp pháp của người bị hại rút toàn bộ nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù; do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù và ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và gia đình các bị cáo về tự nguyện bồi thường cho người bị hại.

Người bào chữa cũng như Trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo, vì các bị cáo quá trẻ dại, hành động kiểu trẻ con, chưa biết gì, để các cháu tu dưỡng, rèn luyện vì tương lai của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên đều là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo thì thấy lời khai của bị cáo này phù hợp với lời khai của bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2020, tại nhà ở của Phạm Văn T2 ở thôn Tranh Đ, xã Gia X, thành phố Hải D, tỉnh Hải D1, Đỗ Tuấn A, Vũ Trường D và Nguyễn Văn K đã cùng nhau lần lượt thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với Cháu Phạm Yến N1 (sinh ngày 11/10/2007, thời điểm này chưa đủ 13 tuổi).

Do các bị cáo Đỗ Tuấn A, Vũ Trường D và Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi giao cấu với Cháu Phạm Yến N1, nên đã bị truy tố và xét xử về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, vì các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “N2 ều người hiếp một người” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải D1 đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo Đỗ Tuấn A, Vũ Trường D đã trên 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi, còn bị cáo Nguyễn Văn K thì đã trên 16 tuổi, nhưng chưa đủ 18 tuổi. Mặc dù các bị cáo biết Cháu Phạm Yến N1 đang là học sinh lớp 7, độ tuổi đang còn

thơ đại, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với cháu. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và sức khỏe của Cháu Phạm Yến N1, không những thế còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và bị xã hội kịch liệt phản đối và lên án.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá vụ án một cách khách quan toàn diện, cũng như đã xác định vai trò, vị trí của từng bị cáo, từ đó đã áp dụng pháp luật xử phạt từng bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Tuy N2 ân, Hội đồng xét xử thấy: trong vụ án này bị cáo Đỗ Tuấn A và bị cáo Vũ Trường D khi phạm tội còn dưới 16 tuổi, bị cáo Nguyễn Văn K đã trên 16 tuổi, nhưng chưa đủ 18 tuổi, ở độ tuổi này thì bị cáo chưa phát triển đầy đủ, toàn diện về các mặt thể chất, trí tuệ và tâm sinh lý; hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tỏ ra rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại (mỗi bị cáo 20.000.000 đồng x 3 bị cáo = 60.000.000 đồng); đại diện hợp pháp của người bị hại đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo và N2 yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo, vì các bị cáo còn quá trẻ đại, bố mẹ của các bị cáo cũng đau buồn như gia đình bị hại vậy. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm coi đây là những tình tiết giảm nhẹ mới để khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù để các bị cáo có thêm điều kiện sớm được trở về để làm lại cuộc đời, chuộc lỗi lầm mà mình đã phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và gia đình các bị cáo tiếp tục tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại, cụ thể: mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (3 bị cáo x 20.000.000 đồng = 60.000.000 đồng) được đại diện hợp pháp của người bị hại chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này cho các bị cáo và cũng là để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại.

Về án phí: Do các bị cáo Đỗ Tuấn A, Vũ Trường D và Nguyễn Văn K kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 348, Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của các bị cáo: Đỗ Tuấn A, Vũ Trường D và Nguyễn Văn K, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Tuấn A , Nguyễn Văn K và Vũ Trường D đều phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 142; các điểm b, s (bị cáo D1 được áp dụng thêm điểm v) khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Tuấn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) năm tù; bị cáo Vũ Trường D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo đều tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2020.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo và gia đình đối với người bị hại, cụ thể: Bị cáo Đỗ Tuấn A tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn K (L) tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng và bị cáo Vũ Trường D tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng. Tổng cộng của 03 bị cáo là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Tuấn A , Nguyễn Văn K (L) và Vũ Trường D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- TTG Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Đại diện bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng